

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐẤT
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST

Ngày 11-4-2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con và chia tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐẤT, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Di và bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh K – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 113/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/4/2022 và thụ lý bổ sung yêu cầu khởi kiện số 03/2022/TLBS-HNGĐ ngày 02/12/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị G (có mặt), sinh năm 1983. Hộ khẩu thường trú: 5/21 tổ F, ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Chỗ ở hiện nay: Kì ốt số 3, chợ mới L, khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị G: Luật sư Ngô Thanh D (có mặt) thuộc Công ty L và Công sự ở TP H.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh P (có mặt), sinh năm 1978. Địa chỉ: 5 tổ F, ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

* Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh P: Bà Trần Thị P1 (có mặt), sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị G trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà G và ông P tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 10/7/2014 tại UBND thị trấn L, huyện L. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2015 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 9/2021 thì vợ chồng đã sống ly thân đến nay không hàn gắn được. Nay bà G yêu cầu được ly hôn ông P.

- Về con chung: Bà G và ông P có 1 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 03/4/2017. Do cháu N bị bệnh chậm phát triển, cháu cần sự chăm sóc từ mẹ hơn, cháu lại là con gái. Mai một đến tuổi dậy thì thì ba là con trai cũng không khéo như mẹ. Trước đây khi cháu N bị bệnh thì bà G là người trực tiếp đưa bé đi gặp bác sĩ. Từ khi ở với ông P, ông P không đưa cháu N đi khám theo như lịch hẹn của bác sĩ nên sẽ ảnh hưởng đến việc điều trị bệnh của cháu. Khi cháu N ở với ông P, bà Giàu C đến thăm con thì ông P ngăn cản, chửi mắng. Bà Giàu có thu nhập ổn định, đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N nên bà G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Bà G không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Trong thời gian sống chung, bà G và ông P có chung nhà và đất diện tích 300,3 m² thuộc thửa đất số 146, tờ bản đồ số 2 xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và 01 chiếc xe tải biển số 72C-131.14. Nay bà G yêu cầu: Bà G được quyền sử dụng, sở hữu nhà đất; bà G đồng ý cho ông P sở hữu chiếc xe tải và bà G thanh toán cho ông P ½ giá trị tài sản là 1.150.000.000 đồng.

- Về nợ chung: Bà G không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí và chi phí tố tụng: Bà G đồng ý chịu theo quy định.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà G là Luật sư Ngô Thanh D trình bày:** Ông thống nhất với ý kiến của bà G. Về việc nuôi con chung: Cháu N bị bệnh chậm phát triển, cần sự chăm sóc tỉ mỉ của mẹ, mỗi tháng đều phải đi bệnh viện nhưng ông P không đưa cháu đi, không quan tâm sát sao đến cháu N, không cho bà G thăm nom kể từ khi bà G nộp đơn ly hôn đến nay. Bà G hiện nay đang kinh doanh quán cà phê và quây vé số tại Chợ Long Đ và có thu nhập ổn định nên đề nghị giao cháu N cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng sẽ tốt hơn.

*** Bị đơn ông Nguyễn Thanh P trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông P thống nhất với bà G về thời gian chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn. Nay ông P nhận thấy tình cảm không còn nên đồng ý ly hôn bà G.

Về con chung: Bà G và ông P có 1 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 03/4/2017. Từ khi bà G không sống chung với ông P nữa, ông P là người trực tiếp nuôi dưỡng, đưa đón cháu N đi học, cơm nước thì ông P và cháu sẽ ăn tại nhà mẹ ruột ông P ở gần nhà ông P hoặc ông P tự nấu ở nhà cho cháu ăn. Về bệnh của cháu, ông P có đưa cháu đi chữa bệnh ở Bệnh Viện N2, sau đó chuyển về Bệnh viện B 01 tháng. Thời điểm đó vào năm 2022, cháu bị bệnh về sắc tố da, ông P có đưa cháu đi bệnh viện thì bác sĩ nói khi cháu đủ 14 đến 15 tuổi mới thực hiện việc bắn tia lade được. Việc bà G trình bày ông P không cho bà G thăm con là không đúng. Ông P chạy xe tải 72C-131.14 chở rọp và thức ăn phục đám cưới thu nhập ổn định từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng/1 tháng. Ông P có đủ thu nhập để nuôi dưỡng cháu N và đủ điều kiện sau này khi cháu đủ tuổi đi bắn tia lade, điều trị dứt điểm bệnh sắc tố da cho cháu. Nên ông P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu bà G cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Trong thời gian sống chung, bà G và ông P có chung căn nhà và đất diện tích 300,3 m² thuộc thửa đất số 146, tờ bản đồ số 2 xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và 01 chiếc xe tải biển số 72C-131.14. Ông P đồng ý giao nhà đất cho bà G được sử dụng, sở hữu; Ông P được quyền sở hữu chiếc xe tải và ông P đồng ý nhận ½ giá trị tài sản chung là 1.150.000.000 đồng.

- Về nợ chung: Ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí và chi phí tố tụng: Ông P đồng ý chịu theo quy định.

*** Người đại diện theo ủy quyền của ông P là bà Trần Thị P1 trình bày:** Bà P1 thống nhất với ý kiến trình bày của ông P về phần tài sản.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận của bà G và ông P:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà G và ông P thuận tình ly hôn.

- Về tài sản: Bà G được quyền sử dụng 300,3 m² đất thuộc thửa đất số 146, tờ bản đồ số 2 xã A, huyện L (nay là xã T, huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và sở hữu nhà, công trình trên đất; Ông P được sở hữu chiếc xe tải biển số 72C-131.14; Bà G phải thanh toán cho ông P 1.150.000.000 đồng tiền chênh lệch tài sản.

Về con chung: Đề nghị giao con chung là Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 03/4/2017 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung và chia tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà G và ông P tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Nay bà G và ông P thuận tình ly hôn nên công nhận.

[3] Về con chung: Bà G và ông P xác nhận có 1 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 03/4/2017. Hiện nay cháu N đang ở với ông P và học Lớp 2E Trường Tiểu học L1 ở thị trấn L, huyện L (có xác nhận của T). Hàng ngày cháu N được ông P đưa đón đi học và việc ăn uống sinh hoạt thì có bà N1 phụ ông P chăm sóc. Cả bà G và ông P đều có thu nhập ổn định và đều có khả năng trực tiếp nuôi cháu N, cháu N có nguyện vọng được ở cả với cha và mẹ nhưng xét thấy hoàn cảnh hiện nay, để bảo đảm lợi ích tốt nhất cho cháu N thì nên giao cháu N cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P không yêu cầu bà G cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận của bà G và ông P cụ thể như sau:

Bà G được quyền sử dụng 300,3 m² đất thuộc thửa đất số 146, tờ bản đồ số 2 xã A, huyện L (nay là xã T, huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và sở hữu nhà, công trình trên đất; Ông P được sở hữu chiếc xe tải biển số 72C-131.14; Bà G phải thanh toán cho ông P 1.150.000.000 đồng tiền chênh lệch tài sản.

[5] Về án phí thuận tình ly hôn: Bà G và ông P mỗi người phải nộp 75.000 đồng.

Về án phí chia tài sản chung: Bà G và ông P mỗi người phải nộp 20.500.000 đồng.

[6] Về chi phí đo vẽ, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Mỗi người phải nộp 3.820.000 đồng. Do bà G đã nộp tạm ứng xong nên ông P phải thanh toán lại cho bà G 3.820.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị G:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Thanh P thuận tình ly hôn.

- Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Thanh P:

+ Bà Nguyễn Thị G được quyền sử dụng 300,3 m² đất thuộc thửa đất số 146, tờ bản đồ số 2 xã A, huyện L (nay là xã T, huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 635232 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 22/9/2014 và được sở hữu nhà, công trình trên đất này.

Bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Thanh P có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn tất thủ tục sang tên đất theo quy định pháp luật. Chi phí phát sinh thì bà G và ông P chịu.

+ Ông P được sở hữu chiếc xe tải biển số 72C-131.14; loại xe: Tải thùng kín; nhãn hiệu: TERACO; số loại: TERA; màu sơn: Trắng; dung tích xi lanh: 2476; số máy: D4BHG012333; số khung: RM0TE17HLHC000593; số chỗ ngồi: 3; năm sản xuất: 2018.

+ Bà G phải thanh toán cho ông P 1.150.000.000 đồng (một tỷ, một trăm năm mươi triệu đồng) tiền chênh lệch tài sản.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị G về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung:

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 03/4/2017 cho ông Nguyễn Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận ông Nguyễn Thanh P không yêu cầu bà Nguyễn Thị G cấp dưỡng nuôi con.

Bà G được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

2. Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về án phí thuận tình ly hôn: Bà G và ông P mỗi người phải nộp 75.000 đồng.

- Về án phí chia tài sản chung: Bà G và ông P mỗi người phải nộp 20.500.000 đồng.

- Bà G được trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 08837 ngày 19/4/2022 và được trừ 21.000.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 09177 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền. Nên bà G được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 800.000 đồng.

3. Về chi phí đo vẽ, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ông P phải thanh toán lại cho bà G 3.820.000 đồng.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Đất;
- THADS huyện Long Đất;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Long Điền, huyện Long Đất
(Giấy kết hôn số 92 ngày 10/7/2014);
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Đỗ Hữu Trí